TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI

VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

--- o0o ---

A picture containing text, clipart

Description automatically generated

**BÁO CÁO THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG PHẦN MỀM TUẦN 1**

**ĐỀ TÀI**

**PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỘI NGHỊ**

Giáo viên hướng dẫn: **ThS. Đỗ Văn Uy**

Nhóm sinh viên thực hiện: Nhóm 15

**Nguyễn Trí Vinh MSSV: 20176066**

**Trần Tuấn Anh MSSV: 20176003**

**Nguyễn Đức Minh MSSV: 20176042**

**Hoàng Ngọc Nhất MSSV: 20176048**

*Hà Nội, tháng 10 năm 2021*

MỤC LỤC

[**Chương 1: Giới thiệu đề tài** 3](#_Toc85700143)

[**1.1.** **Đặt vấn đề** 3](#_Toc85700144)

[**1.2.** **Phạm vi đề tài** 3](#_Toc85700145)

[**Chương 2: Phân tích yêu cầu phần mềm** 3](#_Toc85700146)

[**2.1.** **Các tác nhân của hệ thống** 3](#_Toc85700147)

[**2.2.** **Phân tích yêu cầu chức năng** 5](#_Toc85700148)

[**2.2.1.** **Biểu đồ use case tổng quan hệ thống:** 5](#_Toc85700149)

[**2.2.2.** **Đặt tả Use case:** 5](#_Toc85700150)

**Link Github:**

**https://github.com/minhnguyenbn99/TKXDPM.20211-15.git**

# **Chương 1: Giới thiệu đề tài**

## **Đặt vấn đề**

Ngày nay, cùng với việc phát triển mạnh về công nghệ thông tin thì các tổ chức kinh tế chính trị tại Việt nam đã nắm bắt và áp dụng công nghệ vào việc quản lý tổ chức hội nghị. Ban đầu chỉ là những máy tính cá nhân làm việc rất thủ công tới thời điểm hiện tại là những hệ thống quản lý rất phức tạp, việc áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý rất hữu ích, vì người quản lý chỉ cần bỏ ra rất ít thời gian mà thu được hiệu quả cao, chính xác, công tác tổ chức các hội nghị trên cùng một địa điểm được sắp xếp một cách tối ưu nhất, quá trình đăng ký tham gia hội nghị cũng được tiến hành online mang lại tốc độ cao và sự tiện dụng cho cả người tham dự lẫn người tổ chức.

* Hệ thống quản lý không áp dụng công nghệ thông tin
  + Việc tìm kiếm và sửa đổi rất thủ công và mất thời gian.
  + Tốn nhiều không gian lưu trữ thông tin.
  + Tốn kém chi phí vào nhân lực và phục hồi tài liệu.
  + Việc theo dõi và quản lý gặp nhiều khó khăn.
  + Việc đăng ký tham dự mất nhiều thời gian và công sức vì người muốn tham dự phải đến tận nơi để đăng ký.
  + Số lượng người tiếp cận đến thông tin của hội nghị ít.
* Hệ thống quản lý khi áp dụng công nghệ thông tin
  + Tiết kiệm thời gian và chi phí.
  + Có thể dễ dàng đăng ký tổ chức một hội nghị.
  + Dễ dàng đăng ký tham dự các hội nghị đang được tổ chức ngay tại nhà.
  + Người quản lý có thể theo dõi và kiểm tra dễ dàng.
  + Xử lý khối lượng dữ liệu lớn chính xác và hiệu quả.
  + Số lượng người có thể tiếp cận với thông tin của hội nghị nhiều hơn.

Nắm bắt được nhu cầu người dùng cùng với sự phát triển công nghệ thông tin, nhóm bọn em đã chọn đề tài quản lý hội nghị.

## **Phạm vi đề tài**

Quản lý và lưu trữ thông tin hội nghị, người tổ chức, người đăng ký tham gia, thời gian và địa điểm tổ chức hội nghị. Cho phép đăng ký tổ chức hội nghị và cho phép người tổ chức từ chối yêu cầu tham gia của người dùng khác.

# **Chương 2: Phân tích yêu cầu phần mềm**

## **Các tác nhân của hệ thống**

Hệ thống gồm 3 tác nhân:

* Admin (người quản lý hội nghị). Đối với admin, hệ thống cho phép quản lý danh sách hội nghị; sắp xếp, tìm kiếm hội nghị trong danh sách mình quản lý; tổ chức các hội nghị mới bằng cách cung cấp các thông tin của hội nghị như tên, mô tả, thời gian, địa điểm,…; thay đổi thông tin hội nghị; cấp quyền cho admin khác cùng quản lý hội nghị; chấp nhận yêu cầu tham dự của user; đồng thời giúp quản lý danh sách user, ngăn chặn user truy cập để đăng ký hội nghị do mình quản lý, cũng như sắp xếp, tìm kiếm user.
* User (người dùng đã đăng nhập): hệ thống cho phép xem danh sách, thông tin chi tiết, sắp xếp và tìm kiếm tất cả hội nghị hoặc các hội nghị đã đăng ký; đăng ký tham dự hội nghị; hủy đăng ký hội nghị; xem và chỉnh sửa thông tin cá nhân.
* Khách (người dùng chưa đăng nhập): xem danh sách hội nghị, thông tin chi tiết từng hội nghị, đăng ký hội nghị, đăng nhập, đăng ký tài khoản.

## **Phân tích yêu cầu chức năng**

1. **Biểu đồ use case tổng quan hệ thống:**

**Diagram

Description automatically generated**

1. **Đặt tả Use case:**
   1. **Đặc tả Use Case 1**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U001** |
| *Tên Use Case* | Xem danh sách tất cả hội nghị (màn hình chính). |
| *Tóm tắt* | Là người dùng phần mềm, ở bất cứ vai trò nào, tôi muốn xem giới thiệu chương trình và danh sách các hội nghị. |
| *Tác nhân* | Khách, User, Admin. |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách tất cả hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. User đề nghị xem màn hình chính.  2. Hệ thống chuyển giao diện sang màn hình chính. |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 2**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U002** |
| *Tên Use Case* | Xem chi tiết hội nghị. |
| *Tóm tắt* | Là người dùng phần mềm, ở bất cứ vai trò nào, tôi muốn xem chi tiết các hội nghị để quyết định sẽ làm gì với hội nghị đó. |
| *Tác nhân* | Khách, User, Admin. |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị chi tiết hội nghị |
| *Kịch bản chính* | 1. Trong màn hình danh sách hội nghị, người dùng chọn 1 hội nghị để xem thông tin chi tiết hội nghị  2. Hệ thống chuyển giao diện sang màn hình chi tiết hội nghị |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 3**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U003** |
| *Tên Use Case* | Đăng kí account. |
| *Tóm tắt* | Là khách, tôi muốn đăng kí account để có thể đăng nhập vào hệ thống, trở thành User. |
| *Tác nhân* | Khách. |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* | Đăng ký thành công một tài khoản. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị cung cấp: tên, username, email, password,…  2. Khách cung cấp thông tin  3. Khách đề nghị đăng kí  4. Hệ thống thực hiện đăng kí  5. Hệ thống xác nhận đã đăng kí |
| *Kịch bản phụ* | 3a. Thông tin cung cấp không hợp lệ:  1. Hệ thống thông báo những thông tin không hợp lệ  2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Mật khẩu phải được mã hóa. |

* 1. **Đặc tả Use Case 4**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U004** |
| *Tên Use Case* | Đăng nhập. |
| *Tóm tắt* | Là khách, tôi đã có account và muốn đăng nhập để trở thành User và đăng kí tham dự hội nghị.  Là Admin, tôi muốn đăng nhập để quản lý hội nghị. |
| *Tác nhân* | Khách. |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* | Đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị cung cấp: username, password  2. Khách cung cấp thông tin  3. Khách đề nghị đăng nhập  4. Hệ thống đăng nhập và chuyển giao diện sang màn hình thông tin tài khoản. |
| *Kịch bản phụ* | 3a. Thông tin cung cấp không hợp lệ  1. Hệ thống thông báo những thông tin không hợp lệ  2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin |
| *Ràng buộc phi chức năng* | Mật khẩu phải được mã hóa. |

* 1. **Đặc tả Use Case 5**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U005** |
| *Tên Use Case* | Đăng kí tham dự. |
| *Tóm tắt* | Là khách hoặc User, tôi muốn được đăng kí tham dự các hội nghị. |
| *Tác nhân* | Khách, User. |
| *Điều kiện tiên quyết* | User cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Đăng ký thành công một hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. Trong màn hình chi tiết hội nghị, người đăng kí chọn để đăng kí tham dự hội nghị  2. Người đăng kí đề nghị đăng kí tham dự hội nghị.  3. Hệ thông xác nhận User đã đăng kí tham gia hội nghị |
| *Kịch bản phụ* | 2a. Hệ thống mở chức năng đăng nhập nếu người đăng kí là khách, còn User thì bỏ qua.  3a. Hệ thống thông báo số lượng đăng ký đã đầy |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 6**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U006** |
| *Tên Use Case* | Tìm kiếm hội nghị trong tất cả hội nghị |
| *Tóm tắt* | Là khách hoặc user, tôi muốn tìm kiếm hội nghị theo địa điểm, thời gian, tên hội nghị, … |
| *Tác nhân* | Khách, User. |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị tìm được. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị cung cấp các thông tin để tìm kiếm hội nghị  2. Người dùng cung cấp thông tin tìm kiếm  3. Người dùng đề nghị tìm kiếm hội nghị  4. Hệ thống tìm kiếm hội nghị theo thông tin người dùng cung cấp  5. Hệ thống xuất ra các hội nghị tìm được |
| *Kịch bản phụ* | 4a. Không tìm thấy hội nghị  1. Hệ thống không xuất ra hội nghị nào |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 7**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U007** |
| *Tên Use Case* | Sắp xếp hội nghị trong tất cả hội nghị |
| *Tóm tắt* | Là khách hoặc User, tôi muốn có thể sắp xếp lại các hội nghị theo tên hội nghị, thời gian, … |
| *Tác nhân* | Khách, User. |
| *Điều kiện tiên quyết* |  |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị đã được sắp xếp. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị chọn các tiêu chí để sắp xếp hội nghị  2. Người dùng chọn các tiêu chí  3. Hệ thông sắp xếp các hội nghị theo tiêu chí của người dùng. |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 8**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U008** |
| *Tên Use Case* | Xem thông tin cá nhân. |
| *Tóm tắt* | Là Admin hoặc User, tôi muốn xem thông tin cá nhân hiện tại của mình trong hệ thống. |
| *Tác nhân* | Admin, User. |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin hoặc User cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị thông tin cá nhân. |
| *Kịch bản chính* | 1. Admin hoặc User đề nghị xem thông tin cá nhân  2. Hệ thống chuyển giao diện sang màn hình thông tin cá nhân. |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 9**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U009** |
| *Tên Use Case* | Sửa thông tin cá nhân. |
| *Tóm tắt* | Là Admin hoặc User, tôi muốn sửa lại thông tin cá nhân cho chính xác. |
| *Tác nhân* | Admin, User. |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin hoặc User cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Thông tin được chỉnh sửa thành công. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị Admin hoặc User chọn các thông tin để sửa  2. Admin hoặc User chọn thông tin cá nhân cần sửa  3. Admin hoặc User sửa thông tin cá nhân  4. Admin hoặc User đề nghị lưu thông tin  5. Hệ thống kiểm tra và lưu lại thông tin |
| *Kịch bản phụ* | 4a. Thông tin sửa không hợp lệ  1. Hệ thống thông báo những thông tin không hợp lệ  2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 10**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U010** |
| *Tên Use Case* | Xem danh sách hội nghị đã đăng kí. |
| *Tóm tắt* | Là User, tôi muốn xem danh sách các hội nghị mà mình đã đăng kí tham dự. |
| *Tác nhân* | User. |
| *Điều kiện tiên quyết* | User cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị đã đăng kí. |
| *Kịch bản chính* | 1. User đề nghị xem danh sách hội nghị đã đăng kí  2. Hệ thống xuất ra danh sách hội nghị đã đăng kí |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 11**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U0011** |
| *Tên Use Case* | Sắp xếp hội nghị đã đăng kí. |
| *Tóm tắt* | Là User, tôi muốn có thể sắp xếp lại các hội nghị mình đã đăng kí theo tên hội nghị, thời gian, … |
| *Tác nhân* | User. |
| *Điều kiện tiên quyết* | User cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị đã đăng kí đã được sắp xếp. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị chọn các tiêu chí để sắp xếp hội nghị  2. User chọn các tiêu chí  3. Hệ thông sắp xếp các hội nghị theo tiêu chí của User |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* 1. **Đặc tả Use Case 12**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U012** |
| *Tên Use Case* | Tìm kiếm hội nghị đã đăng kí |
| *Tóm tắt* | Là User, tôi muốn tìm kiếm hội nghị đã đăng ký theo địa điểm, thời gian, tên hội nghị, … |
| *Tác nhân* | User. |
| *Điều kiện tiên quyết* | User cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị tìm được. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị cung cấp các thông tin để tìm kiếm hội nghị  2. User cung cấp thông tin tìm kiếm  3. User đề nghị tìm kiếm hội nghị  4. Hệ thống tìm kiếm hội nghị theo thông tin User cung cấp  5. Hệ thống xuất ra các hội nghị tìm được |
| *Kịch bản phụ* | 4a. Không tìm thấy hội nghị  1. Hệ thống không xuất ra hội nghị nào. |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 13***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U013** |
| *Tên Use Case* | Hủy đăng kí tham dự. |
| *Tóm tắt* | Là User, tôi muốn hủy đăng kí tham dự hội nghị mà tôi đã đăng kí. |
| *Tác nhân* | User. |
| *Điều kiện tiên quyết* | User cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Hủy đăng ký thành công một hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. Trong màn hình chi tiết hội nghị đã đăng kí, user chọn hủy để hủy đăng kí tham dự hội nghị  2. User đề nghị hủy đăng kí tham dự hội nghị.  3. Hệ thông xác nhận User đã hủy đăng kí tham dự hội nghị |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 14***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U014** |
| *Tên Use Case* | Xem danh sách hội nghị quản lý. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn xem danh sách các hội nghị mà mình quản lý. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị quản lý. |
| *Kịch bản chính* | 1. Admin đề nghị xem danh sách hội nghị quản lý  2. Hệ thống xuất ra danh sách hội nghị quản lý |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 15***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U015** |
| *Tên Use Case* | Thêm hội nghị. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn thêm hội nghị mới. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Thêm thành công một hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống yêu cầu admin cung cấp thông tin hội nghị  2. Admin cung cấp thông tin hội nghị  3. Admin đề nghị thêm hội nghị  4. Hệ thông thực hiện thêm hội nghị |
| *Kịch bản phụ* | 3a. Thông tin cung cấp không hợp lệ  1. Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ  2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 16***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U016** |
| *Tên Use Case* | Sửa hội nghị được cấp quyền. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn sửa đổi các thông tin của hội nghị cho chính xác. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Sửa đổi thành công một hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đưa ra những hội nghị mà admin được phân quyền  2. Admin chọn 1 trong các hội nghị đó để sửa  3. Admin cung cấp thông tin và đề nghị sửa hội nghị  4. Hệ thống thực hiện sửa hội nghị |
| *Kịch bản phụ* | 3a. Thông tin cung cấp không hợp lệ  1. Hệ thống thông báo những thông tin nào không hợp lệ  2. Hệ thống đề nghị cung cấp lại thông tin |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 17***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U017** |
| *Tên Use Case* | Cấp quyền chỉnh sửa hội nghị. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn cấp quyền chỉnh sửa hội nghị cho các Admin khác để phân chia công việc. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Cấp quyền thành công cho các admin khác cùng chỉnh sửa hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đưa ra danh sách các admin  2. Admin cung cấp quyền chỉnh sửa cho Admin khác.  3. Hệ thống ghi nhận lại |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 18***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U018** |
| *Tên Use Case* | Chấp nhận yêu cầu tham dự. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn chỉ khi tôi chấp nhận yêu cầu tham dự của User thì User đó mới được phép tham dự hội nghị. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Chấp nhận thành công yêu cầu cho các user tham dự hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đưa ra danh sách User đăng kí tham dự  2. Admin đề nghị chấp nhận yêu cầu tham dự của User  3. Hệ thống ghi nhận |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 19***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U0019** |
| *Tên Use Case* | Sắp xếp hội nghị trong danh sách quản lý. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn có thể sắp xếp lại các hội nghị mình quản lý theo tên hội nghị, thời gian, … |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Adim cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị quản lý đã được sắp xếp. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị chọn các tiêu chí để sắp xếp hội nghị  2. Admin chọn các tiêu chí  3. Hệ thông sắp xếp các hội nghị theo tiêu chí của Admin |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 20***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U020** |
| *Tên Use Case* | Tìm kiếm hội nghị trong danh sách quản lý. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn tìm kiếm hội nghị mình quản lý theo tên hội nghị, địa điểm, thời gian, … |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách hội nghị tìm được. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị cung cấp các thông tin để tìm kiếm hội nghị  2. Admin cung cấp thông tin tìm kiếm  3. Admin đề nghị tìm kiếm hội nghị  4. Hệ thống tìm kiếm hội nghị theo thông tin Admin cung cấp  5. Hệ thống xuất ra các hội nghị tìm được |
| *Kịch bản phụ* | 4a. Không tìm thấy hội nghị  1. Hệ thống không xuất ra hội nghị nào. |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 21***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U021** |
| *Tên Use Case* | Xem danh sách User. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn xem danh sách các User. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách user. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đưa ra danh sách User |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 22***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U022** |
| *Tên Use Case* | Ngăn chặn truy cập. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn có thể ngăn chặn User truy cập vào hội nghị. |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Ngăn chặn thành công user truy cập để đăng ký hội nghị. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đưa ra danh sách User  2. Admin đề nghị ngăn chặn User truy cập để đăng ký  3. Hệ thống ghi nhận lại |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 23***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U023** |
| *Tên Use Case* | Sắp xếp danh sách User. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn có thể sắp xếp danh sách User theo tên, email, … |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách user đã được sắp xếp. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị chọn các tiêu chí để sắp xếp danh sách User  2. Admin chọn các tiêu chí  3. Hệ thông sắp xếp các User theo tiêu chí của Admin |
| *Kịch bản phụ* |  |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |

* + - 1. ***Đặc tả Use Case 24***

|  |  |
| --- | --- |
| ***Use case ID*** | **U024** |
| *Tên Use Case* | Lọc danh sách User. |
| *Tóm tắt* | Là Admin, tôi muốn có thể lọc danh sách User theo tên, email, … |
| *Tác nhân* | Admin |
| *Điều kiện tiên quyết* | Admin cần phải đăng nhập thành công vào hệ thống. |
| *Kết quả* | Màn hình hiển thị danh sách user đã được lọc. |
| *Kịch bản chính* | 1. Hệ thống đề nghị chọn các tiêu chí để lọc danh sách User  2. Admin chọn các tiêu chí  3. Admin đề nghị lọc danh sách User  4. Hệ thông lọc các User theo tiêu chí của Admin |
| *Kịch bản phụ* | 4a. Không tìm thấy User  1. Hệ thống không xuất ra user nào. |
| *Ràng buộc phi chức năng* |  |